

Phụ lục 1
NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC
VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM,
XỬ LÝ NƯỚC THẢI
(Kèm theo Giấy phép môi trường số 91 /GPMT-UBND ngày 27 tháng 7 năm
2023 của Ủy ban nhân dân huyện Đắk Tô)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI

1. Nguồn phát sinh nước thải

- Nước thải sinh hoạt: Nước thải từ hoạt động của công nhân.
- Nước thải sản xuất: Nước thải do hoạt động bơm hút cát lên bãi chứa cát

2. Dòng nước thải xả vào nguồn tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải:

- Nước thải sinh hoạt được xử lý bằng bể tự hoại 3 ngăn và thấm vào đất trong khu vực;
- Nước thải sản xuất: Thu gom qua mương, hồ lắng và chảy ra sông Đắk Psi.

2.2. Vị trí xả nước thải:

- Vị trí: sông Đắk Psi , thôn 5, xã Diên Bình, huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum.

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất:

- Nước thải sinh hoạt: 0,392m³/ ngày đêm,
- Nước thải sản xuất: 15m³/ ngày đêm,

2.3.1. Phương thức xả nước thải:

- Hệ thống mương dẫn nước thải đến vị trí hồ lắng có song chắn rác.
- Phương thức xả tại vị trí xả nước thải vào đất: nước chảy ra sông.

2.3.2. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về nước xả thải theo tiêu chuẩn QCVN 08-MT:2023/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước mặt.

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải:

- Nước thải sinh hoạt được thu gom bằng đường ống dẫn về bể tự hoại đặt ngầm tại vị trí xây dựng nhà vệ sinh trong khu vực văn phòng và nhà phụ trợ của Cơ sở.

- Nước thải sản xuất: Nước thải do hoạt động khai thác cát sẽ được dẫn nước thải đến vị trí hố lắng có song chắn rác, thoát ra sông Đăk Psi. Thường xuyên nạo vét, xử lý bùn cặn hố lắng nước thải.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

Tóm tắt quy trình công nghệ: Nước thải sinh hoạt được xử lý bằng bể tự hoại 3 ngăn đặt ngầm tại vị trí xây dựng nhà vệ sinh đảm bảo vệ sinh.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục: Cơ sở không thuộc đối tượng phải quan trắc tự động, liên tục đối với nước thải.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

Trong quá trình hoạt động của cơ sở có thể phát sinh các sự cố do vận hành các bể tự hoại

Sự cố nước thải sau xử lý không đạt yêu cầu theo quy định do lượng vi sinh vật trong bể tự hoại không đủ hoặc do bùn trong bể quá tải. Giải pháp đặt ra là bổ sung chế phẩm vi sinh và định kỳ nạo vét bùn cặn nhằm tăng khả năng lắng của nước thải.

Sự cố tắc, rãnh ống thoát nước do chất lượng đường ống lắp đặt không đảm bảo, do bùn, đất, dầu mỡ hoặc các chất rắn khác bít kín các đường ống. Thực hiện định kỳ nạo vét hệ thống thoát nước, tránh hiện tắc nghẽn.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

Cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm đối với nước thải quy định tại điểm d khoản 1 Điều 31, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của c bảo đảm đáp ứng quy định.

3.2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác:

Tổ chức giám sát chất lượng môi trường nước định kỳ:

* Quan trắc môi trường nước thải:

- Thông số giám sát: theo QCVN 08-MT:2023/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước mặt.

- Vị trí giám sát: 01 mẫu lấy tại vị trí tại khu vực khai thác trên sông Đăk Psi.

- Tần suất thu mẫu và phân tích: 06 tháng/lần

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 08-MT:2023/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước mặt

Phụ lục 2
NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI
VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM,
XỬ LÝ KHÍ THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-UBND ngày tháng 7 năm 2023
của Ủy ban nhân dân huyện Đắk Tô)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI

1. Nguồn phát sinh khí thải

Bụi và khí thải từ các phương tiện giao thông ra vào khu vực khai thác, các thiết bị khai thác, bốc xúc.

2. Dòng khí thải, vị trí xả khí thải

2.1. Vị trí xả khí thải: Trong khu vực hoạt động của Cơ sở và tuyến đường vận chuyển thành phẩm.

2.2. Lưu lượng xả khí thải:

2.2.1. Phương thức xả khí thải: Liên tục (24 giờ).

2.2.2. Chất lượng khí thải trước khi xả vào môi trường không khí phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và các Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với bụi, khí thải.

+ QCVN 26:2010/BTNMT: Giới hạn tối đa cho phép tiếng ồn trong khu vực công cộng và dân cư (theo mức âm tương đương);

+ QCVN 05:2023/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh.

+ QCVN 26/2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vi khí hậu - Giá trị cho phép vi khí hậu tại nơi làm việc

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý khí thải và hệ thống, thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục (nếu có)

- Lập kế hoạch khai thác hợp lý, ngừng khai thác vào những ngày có thời tiết xấu như gió lớn, áp thấp nhiệt đới, bão lũ...

- Sử dụng phương tiện giao thông vận tải đã được các cơ quan chức năng kiểm định và cho phép lưu hành, không sử dụng các xe ô tô, vận tải quá cũ.

- Phân bố mật độ xe ra vào, chấp hành luật an toàn giao thông, tránh ùn tắc gây ô nhiễm không khí đặc biệt là do bụi. Sử dụng dầu DO có hàm lượng lưu huỳnh thấp (S = 0,05%) để chạy các loại máy khai thác (máy hút cát) và chạy xe.

- Yêu cầu tài xế xe giảm tốc độ khi đi qua khu dân cư, trạm y tế và trường học để hạn chế bụi bị cuốn theo bánh xe khi đi qua khu vực này.

- Khu vực tập kết, lưu trữ cát được che chắn kỹ càng, tránh khi có gió gây bụi ảnh hưởng đến sức khỏe của công nhân.

- Thực hiện tốt công tác bảo dưỡng máy móc thiết bị. Sử dụng nhiên liệu đúng với thiết kế của động cơ.

- Lập kế hoạch vận chuyển hợp lý, kiểm soát vận tốc của các máy hút cát hoạt động trong khu vực. Các xe chở cát không chở quá trọng tải quy định.

- Giảm thiểu sự phát thải bụi trong khâu xúc cát bằng cách tiến hành phun tưới nước trước khi xúc.

- Yêu cầu các xe vận chuyển cát có bạt che kín để tránh rơi vãi vật liệu xuống đường, quy định tốc độ các xe, không phóng nhanh vượt ẩu.

- Khi bốc dỡ cát thành phẩm, công nhân sẽ được trang bị các phương tiện bảo hộ lao động để hạn chế ảnh hưởng của bụi đến sức khỏe công nhân.

- Thu gom chất thải rắn sinh hoạt hàng ngày vào thùng chứa rác có nắp đậy kín và không để lâu ngày dẫn đến phát sinh mùi hôi.

- Sử dụng xe bồn để phun nước giảm bụi vào những ngày nắng nóng tại bãi chứa và trên tuyến đường dân sinh để hạn chế bụi phát sinh trong quá trình vận chuyển cát trên tuyến đường với tần suất 2 lần/ngày.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

Cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

- Thu gom, xử lý khí thải phát sinh từ hoạt động khai thác, cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

- Giám sát môi trường không khí theo quy định:

- Thông số chọn lọc: Nhiệt độ, độ ẩm, CO₂, SO₂, NO_x.

- Vị trí giám sát: 01 điểm (nằm trong khu vực bãi tập kết cát)

- Tần suất thu mẫu và phân tích: 06 tháng/lần

- Tiêu chuẩn/Quy chuẩn so sánh: QCVN 26:2010/BTNMT: Giới hạn tối đa cho phép tiếng ồn trong khu vực công cộng và dân cư (theo mức âm tương đương); QCVN 05:2013/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh.

Phụ lục 3**ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN
VÀ CÁC YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMТ-UBND ngày tháng 7 năm 2023
của Ủy ban nhân dân huyện Đắk Tô)

A. NỘI DUNG CẤP GIẤY PHÉP VỀ TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG**1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung**

- Tiếng ồn do hoạt động của máy bơm hút cát.
- Tiếng ồn, độ rung do hoạt động của các phương tiện, máy móc tại khu vực bãi chứa cát (*máy xúc, phương tiện vận chuyển, xe bồn tưới nước*).

2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung

Trong khu vực khai thác, bãi tập kết, khu vực văn phòng – phụ trợ và tuyến đường vận chuyển.

3. Tiếng ồn phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường và QCVN 24:2016/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn - Mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn. Độ rung phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường và QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung. Cụ thể như sau:

3.1 Tiếng ồn:

TT	Giá trị giới hạn theo quy chuẩn		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
	Từ 6-21 giờ (dBA)	Từ 21-6 giờ (dBA)		
1	55	45	6 tháng/lần	Khu vực đặc biệt
2	70	55		Khu vực thông thường
3	85			Khu vực làm việc (khai thác)

3.2. Độ rung:

TT	QCVN 27:2010/BTNMT Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép, dB		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
	Từ 6-21 giờ	Từ 21-6 giờ		
1	60	55	6 tháng/lần	Khu vực đặc biệt
2	70	60		Khu vực thông thường

B. YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG

1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung

- Thường xuyên bảo dưỡng và định kỳ kiểm tra, đăng kiểm các phương tiện giao thông, máy móc thiết bị đảm bảo đạt tiêu chuẩn môi trường và luôn đảm bảo máy móc hoạt động tốt.

- Bố trí thời gian khai thác, vận chuyển hợp lý trên khai trường. Không khai thác, vận chuyển vào buổi trưa và buổi tối để không ảnh hưởng đến thời gian nghỉ ngơi của người dân.

- Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân thường làm việc ở nơi có độ ồn cao.

- Quy định tốc độ của các phương tiện vận chuyển ra vào khu vực. Duy tu, bảo dưỡng mặt đường vận chuyển thường xuyên.

- Bố trí mật độ xe phù hợp, yêu cầu tài xế giảm tốc độ, không bóp còi bừa bãi trong khi vận chuyển và khi dừng chờ bơm hút cát.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

- Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu đảm bảo nằm trong giới hạn cho phép.

- Thông số chọn lọc: Tiếng ồn, độ rung.

- Vị trí giám sát: 01 điểm (nằm trong khu vực bãi tập kết cát)

- Tuần suất thu mẫu và phân tích: 02 lần/năm

- Tiêu chuẩn/Quy chuẩn so sánh: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn. Độ rung phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường và QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

Phụ lục 4
YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA
VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-UBND ngày tháng 7 năm 2023
của Ủy ban nhân dân huyện Đắk Tô)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:

Chất thải nguy hại phát sinh tại cơ sở chủ yếu là dầu nhớt thải, giẻ lau dính dầu nhớt, bóng đèn huỳnh quang hỏng, hộp mực in hỏng, vỏ đựng hộp nhớt thải, pin, ắc quy thải ... Từ hoạt động bảo dưỡng máy móc, thiết bị và thay bóng đèn điện tại văn phòng với khối lượng 5 kg/năm.

1.2. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh: Từ hoạt động sinh hoạt hàng ngày của cán bộ công nhân trong giai đoạn khai thác với khối lượng 2,1 kg/ngày.đêm

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

- Bố trí các thùng và kho lưu chứa chất thải nguy hại.
- Thực hiện lưu giữ, quản lý chất thải nguy hại theo hướng dẫn của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
- Sau thời gian lưu giữ (01 năm) sẽ hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và xử lý chất thải nguy hại.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

Bố trí 01 thùng rác loại 50 lít tại khu vực nhà làm việc. Chất thải rắn sinh hoạt được phân loại ngay tại nguồn, các loại chất thải rắn có thể tái chế (*chai nhựa, lon nước ngọt, hộp giấy,...*) được tách riêng để bán cho đơn vị thu mua phế liệu. Các loại chất thải còn lại, hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom, vận chuyển và đem đi xử lý.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

1. Các sự cố môi trường

- Sự cố cháy nổ do chập điện, cháy kho vật tư,...
- Sự cố do bão, lũ lớn.
- Sự cố về nước thải do cổ tắc nghẽn, vỡ đường ống thoát nước thải sinh

hoạt và thoát nước mưa chảy tràn.

2. Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường:

2.1. Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố cháy nổ:

- Xây dựng nội quy phòng chống cháy nổ; các phương án phòng chống cháy nổ.

- Cán bộ, công nhân làm việc tại cơ sở sẽ được tập huấn, hướng dẫn các phương pháp phòng chống cháy nổ. Tuyên truyền, giáo dục, vận động cán bộ, công nhân nghiêm chỉnh chấp hành các nội quy an toàn phòng cháy chữa cháy của Nhà nước.

- Các loại nhiên liệu dễ cháy sẽ được lưu trữ tại các kho cách ly riêng biệt. Quy định cấm công nhân hút thuốc và mang vật liệu phát lửa vào khu vực có thể gây cháy, nổ.

- Bố trí các bình cứu hoả cầm tay ở những vị trí thích hợp nhất để tiện sử dụng khi cần thiết. Xây dựng hồ sinh thái để dự trữ nước PCCC.

- Máy móc, thiết bị phải có đầy đủ hồ sơ, lý lịch kiểm tra bảo dưỡng định kỳ nhằm hạn chế rủi ro trong quá trình vận hành.

- Thường xuyên kiểm tra, bảo trì hệ thống điện để đảm bảo không xảy ra sự cố làm nổ máy biến áp. Hệ thống dây điện, các chỗ tiếp xúc, cầu dao điện có thể gây ra tia lửa điện phải được bố trí thật an toàn.

2.2. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố do bão, lũ lớn:

- Thường xuyên theo dõi các thông tin thời tiết, cảnh báo bão lũ để kịp thời di dời thiết bị khai thác đến nơi an toàn, đồng thời không thực hiện khai thác trong thời gian dự kiến xảy ra bão, lũ để tránh những thiệt hại về con người và tài sản.

- Trước mùa mưa lũ, tiến hành kiểm tra và gia cố bờ sông để bảo đảm an toàn cho bờ sông thuộc khu vực khai thác.

2.3 Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố về nước thải:

- Bổ sung chế phẩm vi sinh và định kỳ nạo vét bùn cặn tại bể tự hoạt nhằm tăng khả năng lắng của nước thải.

- Định kỳ nạo vét hệ thống thoát nước, tránh hiện tắc nghẽn gây hiện tượng ngập úng khi có mưa lớn.

Phụ lục 5**CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

*(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-UBND ngày tháng 7 năm 2023
của Ủy ban nhân dân huyện Đắk Tô)*

Tuân thủ các quy định của Luật Bảo vệ môi trường; Luật Đa dạng sinh học; Luật Khoáng sản, Luật Tài nguyên nước và các quy định có liên quan.

Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường.

Công khai giấy phép môi trường theo quy định của pháp luật.

Cung cấp các thông tin có liên quan theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trong quá trình kiểm tra, thanh tra.

Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về tài chính theo quy định của pháp luật hiện hành; bảo đảm kinh phí để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường và chương trình quan trắc, giám sát môi trường theo quy định.
